**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II MÔN NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A.LÝ THUYẾT**

**I. PHẦN VĂN HỌC**

**1. Tục ngữ**

*1.1 Khái niệm:* Tục ngữ là những câu nói dân gian thể hiện kinh nghiệm của nhân dân (tự nhiên,lao động sản xuất, xã hội ) được nhân dân vận dụng vào đời sống , suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hàng ngày .

*1.2. Đặc điểm về hình thức:* Tục ngữ ngắn gọn có tác dụng dồn nén, thông tin, lời ít ý nhiều; tạo dược ấn tượng mạnh trong việc khẳng định*.* Tục ngữ thường dùng vần lưng , gieo vần ở giữ câu làm cho lời nói có nhạc điệu dễ nhớ, dễ thuộc.Các vế thường đối xứng nhau cả về hình thức và nội dung thể hiện sự sáng tỏ trong cách suy nghĩ và diễn đạt.Tục ngữ là lơì nói giàu hình ảnh khiến cho lời nói trở nên hấp dẫn, hàm súc và giàu sức thuyết phục.

công việc làm ăn, lợi nhiều là cá, vườn, sau đó là ruộng.

*1.3 Phân biệt tục ngữ với ca dao*

+Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, còn ca dao câu đơn giản nhất cũng phải là một cặp lục bát

+ TN nói đến kinh nghiệm lao động sản xuất còn ca dao nói đến tư tưởng tình cảm của con người.

+ TN là những câu nói ngắn gọn, ổn định thiên về lí trí, nhằm nêu lên những nhận xét khách quan còn ca dao là thơ trữ tình thiên về tình cảm, nhằm phô diễn nội tâm con người.

**2. VB “Cuộc trạm trán trên đại dương”**

- Tác giả: Giuyn- Vec- Nơ.

- Thể loại: Tiểu thuyết.

Truyện có 3 nhân vật: Pi –e A-rôn-nác, Công xây và Nét Len tham gia phiêu lưu trong không gian rộng lớn của biển từ đêm đến sáng. Đó là không gian quen thuộc với ho. Song điểm bất thường của ngày hôm đó là sương mù dày đặc, các nhân vật nhìn qua ống nhòm cũng không rõ.không gian không theo ý muốn của họ. Việc khám phá dưới đáy đại dương rất khó khăn. Họ ước mơ chinh phục được những điều bí ẩn dưới đáy đại dương.Hình ảnh chiếc tàu ngầm được nhà văn liên tưởng độc đáo bằng hình ảnh chú cá , tạo nên nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả.

**3. VB:Đường vào trung tâm vũ trụ.**

* Tác giả :Hà Thuỷ Nguyên.
* Thể loại: Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng

Tác giả kể câu chuyện về những nhà thám hiểm trái đất. Tâm trái đất và tâm vũ trụ đồng nhất nhưng tâm trái đất chỉ có khoáng chất, tâm vũ trụ có sinh vật sống, thực vật kì lạ. Câu chuyện diễn ra trong hai không gian: Không gian thánh địa Hy Lap, nơi thờ các vị thần Hylap. Không gian tâm vũ trụ, nơi có sự sống. Truyện kể hai nhân vật chính: Cô bé ( người kể chuyện) và cậu bé thần đồng. Hai nhân vật bay đến thánh địa Hy lạp trên con ngựa Thần Thoại. Khám phá thánh địa và phát hiện rốn vũ trụ . Thần đồng quay trở về bảo tàng mượn chìa khoá. 3 nhân vật vào được tâm vũ trụ. Họ nghiên cứu và tìm ra công nghệ gen, thay thế nội tạng, có thể cứu sống hàng triệu người trên thế giới. -> Đây là một ý tưởng hay của người cổ đại, thể hiện sự phát minh sáng tạo và phát triển về công nghệ của nước ngoài từ rất sớm. Những phát minh này rất có ý nghĩa với nhân loại .

=>Tiểu thuyết là một thể loại văn xuôi có hư cấu, thông qua nhân vật, hoàn cảnh, sự việc để phản ánh bức tranh xã hội rộng lớn và những vấn đề của cuộc sống con người, biểu hiện tính chất tương thuật, tính chất kể chuyện bằng ngôn ngữ văn xuôi theo những chủ đề xác đinh.

Đặc điểm của tiểu thuyết: Tiểu thuyết tái hiện con người và cuộc sống bằng cái nhìn giàu chất văn xuôi.Tiểu thuyết nhìn đời sống từ góc độ đời tư.Nhân vật trong tiểu thuyết là con người nếm trải.Tiểu thuyết xoá khoảng cách trần thuật và nội dung trần thuật.

**4. VB: Dấu ấn Hồ Khanh.**

- Tác giả:Hồ Khanh.

- Thể loại:văn bản thông tin (phóng sự, bút kí)

- Tiêu đề VB: Thể hiện được sự khái quát nội dung và tư tưởng mà văn bản muốn truyền đạt: Đó là dấu ấn khó phai của Hồ Khanh khi phát hiện và làm được những điều chưa có.

Nội dung: Cung cấp thông tin về nhân vật Hồ Khanh,là người đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng, hang rất ấn tượng có chiều cao và rộng nhất thế giới, nằm trong quần thể hang động thuộc khu du lịch của tỉnh Quảng Bình.

- Phẩm chất cao quý nhất của một nhà thám hiểm là sự hiểu biết và say mê khám phá thế giới tự nhiên.

-> khi bạn say sưa tìm tòi, khám phá thì bạn sẽ luôn thấy được những điều mới lạ trong thế giới này.

**II. TIẾNG VIỆT**

**1.Dấu chấm lửng:**

Dấu chấm lửng, còn gọi là dấu … là dấu câu ,được sử dụng rộng rãi trong các câu văn trên toàn thế giới. bày tỏ ý còn nhiều sự vật , hiện tượng chưa liệt kê hết. thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

**2.Liên kết - mạch lạc trong văn bản.**

Mạch lạc là tính hợp lí, thống nhất và không mâu thuẫn giữa các cầu trong đoạn văn và giữa các đoạn văn trong VB. Các câu (trong đoạn), các đoạn (trong VB) phải hướng đến chủ đề chung và được sắp xếp theo trình tự hợp lí nhằm thể hiện rõ chủ đề của VB.

Các bộ phận trong VB (cầu, đoạn) được gắn kết chặt chẽ với nhau qua các phương tiện ngôn ngữ thích hợp, được gọi là “phương tiện liên kết”. Các loại phương tiện liên kết VB thường được sử dụng là từ ngữ nối, từ ngữ thay thế (thay thế bằng đại từ, từ ngữ đồng nghĩa) hoặc từ ngữ được lặp lại,...

- Liên kết góp phẩn tạo nên tính mạch lạc cua VB.

**3.Nghĩa của từ.**

- Nghĩa của từ là phần nội dung mà từ biểu thị.

- Cấu tạo: 2 phần

+ Phần hình thức: là từ ngữ mà ta đọc được, nhìn thấy bằng chữ viết.

+ Phần nội dung: phần nghĩa ẩn sâu bên trong câu chữ.

VD:Kiên định: là đức tính tốt đẹp của con người,biểu thị sự luôn giữ vững lập trường tư tưởng, tinh thần và ý chí với quyết định mà mình đưa ra.

* Phần trước dấu : phần HT
* Phần sau dấu : là phần ND, cũng là phần nghĩa của từ.

**III. PHẦN VIẾT**

*1.Viết bài văn kể chuyện, kể lại sự việc có thật hoặc sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ*.

Yêu cầu: Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhân vật được lựa chọn phải có vai trò (dù ít hay nhiều) trong bối cảnh lịch sử đương thời.

- Sự việc được kể liên quan đến nhân vật đó phải có thật.

- Sự việc đó phải có ý nghĩa trong bối cảnh lịch sử nhất định.

-Kể được sự việc theo trình tự hợp lí.

- Bài viết nêu được suy nghĩ, ấn tượng của người viết và có sử dụng yếu tố miêu tả.

*2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: Vai trò của công nghệ đối với đời sống con người*

- Nêu được sự phát triển công nghệ và tác động của nó đến đời sống con người; nêu lên nhiều quan điểm khác nhau để thấy đây là một vấn để còn gầy tranh cãi.

- Đánh giá được một cách khách quan, cân bằng hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống con người.

- Nêu bật được ý kiến cá nhân để người nghe thấy rõ quan điểm của mình.

- Sử dụng linh hoạt và đa dạng các từ ngữ liên kết câu/ đoạn khiến bài nói mạch lạc, lô-gíc và rõ ý.

*3. Viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của em về ý kiến “Bảo vệ môi trương là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”*

**B. LUYỆN TẬP CÁC DẠNG ĐỀ**

**ĐỀ 1:**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

(Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết

B. Thần thoại

C. Truyện cổ tích

D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Nhân vật chính trong truyện ***Rùa và Thỏ***là ai?

A. Rùa

B. Thỏ

C. Rùa và Thỏ

D. Sên

**Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?**

**A.**Bảo Rùa là chậm như sên.

**B.**Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

**C.**Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

**D.**Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ

**B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

**D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

**B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

**D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*.”

A.Nhân hóa

B.Ẩn dụ

C.So sánh

D.Điệp ngữ

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A.Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B.Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C.Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D.Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8**. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A.Thỏ đi học muộn.

B.Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C.Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D.Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy? “*Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.”*

**II. VIẾT:** Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em biết.

**ĐỀ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau:**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

*(Con lừa và bác nông dân,* TruyenDanGian.Com).

**Câu 1**. Truyện “*Con lừa và bác nông dân”*thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**. **Trong đoạn 1 câu chuyện, con lừa đã rơi vào hoàn cảnh nào?**

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Con lừa đang làm việc quanh cái giếng.

C. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

D. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

**Câu 3*.* Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?**

A. Bác nông dân ra sức kéo con lừa lên.

B. Bác nông dân động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Bác nông dân nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.

D. Bác nông dân nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4*.* Theo em, từ *“sẩy”* trong câu “***Một ngày nọ,*[*con lừa*](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/)*của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng”* có nghĩa là gì?

A. Để sổng mất đi, do sơ ý.

B. Ví hoàn cảnh gia đình bị chia lìa, mỗi người một nơi.

C. **Mất đi người thân hoặc con vật thân thiết.**

D. Sơ ý, không cẩn thận mà không kịp giữ lại, để xảy ra điều đáng tiếc.

**Câu 5**. Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức mới kéo chú lừa lên được.

B. Vì ông cần về nhà gấp không có thời gian để kéo chú lừa lên.

C.Vì ông nghĩ con lừa đã già, không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Vì ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6**. Theo em, những *“xẻng đất”* trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, cơ hội.

C. Là hình ảnh lao động.

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7.** Nhờ đâu, chú lừa già thoát ra khỏi cái giếng?

A. Ông chủ lấy xẻng giúp chú thoát ra.

B. Chú biết giũ sạch đất trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú giẫm lên chỗ đất có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ đất ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8.** Hành động chú lừa *“lắc mình, bước chân lên trên”* thể hiện tính cách gì của chú lừa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, thông minh.

C. Yếu đuối, buông xuôi.

D. Nóng vội, xốc nổi.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9**. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

**Câu 10**. Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT:** Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về lối sống trải nghiệm?

**ĐỀ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THẦY BÓI XEM VOI**

*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Ðoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.*

*Thầy sờ vòi bảo:*

*- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đỉa!*

*Thầy sờ ngà bảo:*

*- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!*

*Thầy sờ tai bảo:*

*- Ðâu có! Nó to bè bè như cái quạt thôi!*

*Thầy sờ chân cãi lại:*

*- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!*

*Thầy sờ đuôi lại nói:*

*- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.  
Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.*

(*Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?

A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.

B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng.

C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.

D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

**Câu 2:** Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con voi.

B. Lời của ông thầy bói.

C. Lời của người kể chuyện.

D. Lời của người quản voi.

**Câu 3:** Trong câu sau có bao nhiêu số từ?

“*Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”*

A. Bốn

B. Ba

C. Hai

D. Một

`**Câu 4:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể

B. Không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.

C. Không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.

D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

**Câu 5:** Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?

A. Do các thầy không có chung ý kiến.

B. Do không hiểu biết, xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật.

C. Do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.

D. Do các thầy không nhìn thấy.

**Câu 6. Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?**

A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài.

B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.

C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện.

D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

**Câu 7:** Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?

A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.

C. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

D. Phê phán thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

**Câu 8:** Nhận xét nào đúng với truyện “Thầy bói xem voi”?

A. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần học tập chăm chỉ để mở rộng hiểu biết.

B. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan.

C.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

D. “Thầy bói xem voi” khuyên ta phải biết bảo vệ ý kiến của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 9:** Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

**Câu 10:** Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

**II. VIẾT :** Hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

**ĐỀ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu.**

**CHÚ LỪA THÔNG MINH**

Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.

Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.

Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.

Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)

**Câu 1.** Em hãy cho biết văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc loại truyện nào?

A. Truyện cổ tích

B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn

D. Truyện cười

**Câu 2.** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy.

A. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít

D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3.** Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì?

1. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa
2. Tìm cách để cứu lấy con lừa

C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa

D. Đến bên giếng và nhìn nó

**Câu 4.** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết”.

A. 3

B. 2

C. 1

D. 4

**Câu 5.** Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì?

A. Kêu gào thảm thiết

B. Đứng im và chờ chết

C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng

D. Bình tĩnh tìm cách

**Câu 6.** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Chú lừa thông minh”.

1. Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó
2. Con lừa cố gắng xoay sở
3. Con lừa thoát ra khỏi cái giếng
4. Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó

A. (1) (2) (3) (4)

B. (1) (4) (2) (3)

C. (3) (1) (4) (2)

D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 7.** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào?

A. Bình tĩnh, thông minh

B. Nhút nhát, sợ chết

C. Nóng vội, dũng cảm

D. Chủ quan, kiêu ngạo

**Câu 8.** Nội dung của câu chuyện “Chú lừa thông minh” là gì?

A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

**Câu 9.** Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một lời khuyên mọi người sau khi chú thoát chết.

**Câu 10.** Từ câu chuyện “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao?

**II. VIẾT:** Tục ngữ có câu: “Có chí thì nên” hãy trình bày cảm nhận của em về tính đúng đắn mà ông cha ta gửi gắm qua câu câu tục ngữ.